

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
PHÂN HIỆU

XE SỐ 01

DANH SÁCH PHÂN XE
HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH

ĐỢT 2 - NĂM 2026 (03/8/2026-28/8/2026)

Số TT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
1	2551017024	Lê Minh	Quân	S28-67C	Nam	Phụ trách 01
2	2551067129	Đặng Quang	Hiển	S28-67CNTT	Nam	Phụ trách 02
3	2254078661	Đào Quang Đức	Anh	S25-64LG2	Nam	
4	2254058635	Nguyễn Khắc Minh	Sang	S25-64TMDT	Nam	
5	2551017002	Trần Nhật	Anh	S28-67C	Nam	
6	2551017003	Nguyễn Tấn	Dũng	S28-67C	Nam	
7	2551017008	Phạm Nguyên	Hạo	S28-67C	Nam	
8	2551017009	Dương Trung	Hiếu	S28-67C	Nam	
9	2551017013	Đào Phạm Tuấn	Hung	S28-67C	Nam	
10	2551017017	Ngô Văn	Kỷ	S28-67C	Nam	
11	2551017015	Phan	Khang	S28-67C	Nam	
12	2551017828	Trần Hữu	Khang	S28-67C	Nam	
13	2551017021	Võ Hoàng Nhật	Nam	S28-67C	Nam	
14	2551017022	Võ Thành	Nhân	S28-67C	Nam	
15	2551017026	Ngô Nhật	Quỳnh	S28-67C	Nữ	
16	2551011365	Phan Thị Như	Quỳnh	S28-67C	Nữ	
17	2551017027	Trịnh Hữu	Son	S28-67C	Nam	
18	2551017033	Nguyễn Quang	Tính	S28-67C	Nam	
19	2551017034	Nguyễn Công	Toàn	S28-67C	Nam	
20	2551017028	Nguyễn Lê Quốc	Thái	S28-67C	Nam	
21	2551017029	Võ Văn	Thanh	S28-67C	Nam	
22	2551017775	Nguyễn Lê Bảo	Thi	S28-67C	Nữ	
23	2551017032	Trần Thiện	Thuật	S28-67C	Nam	
24	2551017035	Nguyễn Trọng	Trí	S28-67C	Nam	
25	2551017036	Nguyễn Anh	Trung	S28-67C	Nam	
26	2551067120	Dương Hoàng	Anh	S28-67CNTT	Nam	
27	2551067122	Nguyễn Bảo	Ánh	S28-67CNTT	Nữ	
28	2551067125	Nguyễn Đức	Bình	S28-67CNTT	Nam	
29	2551067126	Đinh Hoàng	Dũng	S28-67CNTT	Nam	
30	2551067127	Nguyễn Khắc Minh	Đức	S28-67CNTT	Nam	
31	2551067128	Đỗ Nguyễn Hải	Hà	S28-67CNTT	Nữ	
32	2551067131	Đinh Viết	Hoàng	S28-67CNTT	Nam	
33	2551067133	Lâm Gia	Hung	S28-67CNTT	Nam	
34	2551067134	Nguyễn Hậu	Hữu	S28-67CNTT	Nam	
35	2551067139	Lê Trung	Kiên	S28-67CNTT	Nam	
36	2551067141	Huỳnh Bảo	Kim	S28-67CNTT	Nam	
37	2551067142	Lê Trung	Kỷ	S28-67CNTT	Nam	
38	2551067135	Phạm Bảo	Khang	S28-67CNTT	Nam	
39	2551067136	Vũ Hoàng Gia	Khang	S28-67CNTT	Nam	
40	2551067138	Nguyễn	Khoa	S28-67CNTT	Nam	
41	2551067137	Nguyễn Đăng	Khoa	S28-67CNTT	Nam	
42	2551067144	Trương Tuấn	Minh	S28-67CNTT	Nam	
43	2551067147	Nguyễn Hoàng	Nam	S28-67CNTT	Nam	
44	2551067150	Nguyễn Hữu Hoàng	Nhân	S28-67CNTT	Nam	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
PHÂN HIỆU

XE SỐ 02

DANH SÁCH PHÂN XE
HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH

ĐỢT 2 - NĂM 2026 (03/8/2026-28/8/2026)

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
1	2551117229	Huỳnh Phạm Thảo Doanh	S28-67CT	Nữ	Phụ trách 01
2	2551077785	Tô Trung Kiên	S28-67CTN	Nam	Phụ trách 02
3	2551067151	Trịnh Gia Phát	S28-67CNTT	Nam	
4	2551067155	Lê Vũ Phúc	S28-67CNTT	Nam	
5	2551067156	Võ Hoàng Phúc	S28-67CNTT	Nam	
6	2551067157	Đinh Nguyễn Minh Sang	S28-67CNTT	Nam	
7	2551067158	Vĩnh Bảo Tâm	S28-67CNTT	Nam	
8	2551067167	Trần Minh Tiến	S28-67CNTT	Nam	
9	2551067159	Nguyễn Quốc Thái	S28-67CNTT	Nam	
10	2551067160	Nguyễn Thắng	S28-67CNTT	Nam	
11	2551067162	Phan Thanh Thiện	S28-67CNTT	Nam	
12	2551067163	Ngô Duy Thịnh	S28-67CNTT	Nam	
13	2551067164	Từ Khải Thông	S28-67CNTT	Nam	
14	2551067165	Lê Minh Thư	S28-67CNTT	Nữ	
15	2551067170	Trần Minh Triết	S28-67CNTT	Nam	
16	2551067171	Nguyễn Tuấn Vũ	S28-67CNTT	Nam	
17	2551067172	Nguyễn Tuấn Vũ	S28-67CNTT	Nam	
18	2551067175	Lê Thị Như Ý	S28-67CNTT	Nữ	
19	2551117227	Lê Phan Viết Cường	S28-67CT	Nam	
20	2551117228	Hoàng Ngọc Danh	S28-67CT	Nam	
21	2551117232	Võ Hiếu	S28-67CT	Nam	
22	2551117233	Nguyễn Ngọc Hoàng	S28-67CT	Nam	
23	2551117787	Phạm Gia Huy	S28-67CT	Nam	
24	2551117236	Mã Tuấn Kiệt	S28-67CT	Nam	
25	2551117234	Trần Anh Khoa	S28-67CT	Nam	
26	2551117235	Phạm Võ Anh Khôi	S28-67CT	Nam	
27	2551117238	Nguyễn Hoàng Minh	S28-67CT	Nam	
28	2551117240	Nguyễn Đăng Nguyên	S28-67CT	Nam	
29	2551117241	Châu Vĩnh Phát	S28-67CT	Nam	
30	2551117244	Phan Hữu Tín	S28-67CT	Nam	
31	2551117246	Trịnh Văn Tú	S28-67CT	Nam	
32	2551077177	Trần Phạm Hoàng Anh	S28-67CTN	Nữ	
33	2551077178	Lê Bằng	S28-67CTN	Nam	
34	2551077181	Đoàn Huỳnh Minh Đạt	S28-67CTN	Nam	
35	2551077183	Nguyễn Thành Đạt	S28-67CTN	Nam	
36	2551077184	Phạm Quốc Đạt	S28-67CTN	Nam	
37	2551077185	Phạm Hải Đăng	S28-67CTN	Nam	
38	2551077186	Bùi Phú Điền	S28-67CTN	Nam	
39	2551077187	Lê Văn Định	S28-67CTN	Nam	
40	2551077189	Châu Gia Hân	S28-67CTN	Nữ	
41	2551077191	Lê Anh Nhật Hoàn	S28-67CTN	Nam	
42	2551077194	Nguyễn Thành Khang	S28-67CTN	Nam	
43	2551077196	Lý Trần Minh Khôi	S28-67CTN	Nam	
44	2551077198	Nguyễn Hoàng Lâm	S28-67CTN	Nam	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
PHÂN HIỆU
XE SỐ 03

DANH SÁCH PHÂN XE
HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH
ĐỢT 2 - NĂM 2026 (03/8/2026-28/8/2026)

Số TT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
1	2551047080	Lê Chen	Karim	S28-67CX	Nam	Phụ trách 01
2	2551047091	Võ Thị Trà	My	S28-67CX	Nữ	Phụ trách 02
3	2551077199	Nguyễn Thị	Lệ	S28-67CTN	Nữ	
4	2551077200	Huỳnh Thái	Long	S28-67CTN	Nam	
5	2551077201	Trần Thị Mộng	Nghi	S28-67CTN	Nữ	
6	2551077202	Đặng Hoàng Khôi	Nguyên	S28-67CTN	Nam	
7	2551077203	Nguyễn Bá Thiện	Nhân	S28-67CTN	Nam	
8	2551077204	Nguyễn Đặng Hoàng	Phúc	S28-67CTN	Nam	
9	2551077212	Phạm Nguyễn Nhật	Tiến	S28-67CTN	Nam	
10	2551077215	Nguyễn Xuân	Tú	S28-67CTN	Nam	
11	2551077216	Bùi Lương Đức	Tuấn	S28-67CTN	Nam	
12	2551077217	Phạm Đăng	Tuấn	S28-67CTN	Nam	
13	2551077209	Nguyễn Hữu	Thảo	S28-67CTN	Nam	
14	2551077786	Phan Thái Hoài	Thương	S28-67CTN	Nữ	
15	2551077221	Triệu Quang	Vinh	S28-67CTN	Nam	
16	2551047056	Nguyễn Hoàng	Ân	S28-67CX	Nam	
17	2551047058	Trần Vũ	Biên	S28-67CX	Nam	
18	2551047060	Tăng Hòa	Bình	S28-67CX	Nam	
19	2551047061	Lâm Chí	Cường	S28-67CX	Nam	
20	2551047063	Lê Nguyễn Thành	Danh	S28-67CX	Nam	
21	2551047064	Phan Thành	Danh	S28-67CX	Nam	
22	2551047066	Lê Nhựt	Duy	S28-67CX	Nam	
23	2551047073	Nguyễn Minh	Hiếu	S28-67CX	Nam	
24	2551047074	Trần Trung	Hiếu	S28-67CX	Nam	
25	2551047075	Trần Phi	Hoàng	S28-67CX	Nam	
26	2551047076	Trần Trương Đan	Hùng	S28-67CX	Nam	
27	2551047829	Nguyễn Trung	Kiên	S28-67CX	Nam	
28	2551047081	Nguyễn Thanh	Khang	S28-67CX	Nam	
29	2551047087	Lê Tấn	Lộc	S28-67CX	Nam	
30	2551047088	Nguyễn Anh	Luân	S28-67CX	Nam	
31	2551047092	Lương Văn	Nam	S28-67CX	Nam	
32	2551047782	Lê Đăng	Nhân	S28-67CX	Nam	
33	2551047094	Võ Nguyễn	Phát	S28-67CX	Nam	
34	2551047095	Võ Nguyễn Hồng	Phúc	S28-67CX	Nữ	
35	2551047096	Trần Đình	Phương	S28-67CX	Nam	
36	2551047099	Nguyễn Võ Anh	Quốc	S28-67CX	Nam	
37	2551047100	Châu Thanh	Quý	S28-67CX	Nam	
38	2551047101	Phạm Nhựt	Tấn	S28-67CX	Nam	
39	2551047109	Nguyễn Minh	Tính	S28-67CX	Nam	
40	2551047784	Nguyễn Quang	Tú	S28-67CX	Nam	
41	2551047059	Nguyễn Anh Gia	Bình	S28-67CX	Nam	
42	2554037553	Võ Minh	Khoa	S28-67KT	Nam	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
PHÂN HIỆU
XE SỐ 04

DANH SÁCH PHÂN XE
HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH
ĐỢT 2 - NĂM 2026 (03/8/2026-28/8/2026)

Số TT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
1	2551157286	Phạm Anh	Tú	S28-67CX	Nam	Phụ trách 01
2	2554037554	Lưu Trung	Kiên	S28-67KT	Nam	Phụ trách 02
3	2551047114	Huỳnh Hồ Ngọc Anh	Tuấn	S28-67CX	Nam	
4	2551047115	Lâm Tiến	Tường	S28-67CX	Nam	
5	2551047106	Nguyễn Thị Ngọc	Thiên	S28-67CX	Nữ	
6	2551047110	Huỳnh Minh	Trí	S28-67CX	Nam	
7	2551047111	Tô Minh	Trình	S28-67CX	Nam	
8	2551047119	Nguyễn Thị	Yến	S28-67CX	Nữ	
9	2551047055	Nguyễn Trường	An	S28-67GT	Nam	
10	2551047085	Bùi Hoàng	Lâm	S28-67GT	Nam	
11	2551047089	Huỳnh Công	Minh	S28-67GT	Nam	
12	2551047097	Lương Minh	Quang	S28-67GT	Nam	
13	2551047105	Nguyễn Văn	Thắng	S28-67GT	Nam	
14	2551267326	Nguyễn Anh	Vinh	S28-67GT	Nam	
15	2551047118	Trần Quốc	Vỹ	S28-67GT	Nam	
16	2554037527	Lê Bình	An	S28-67KT	Nữ	
17	2554037528	Lê Ngọc Quỳnh	Anh	S28-67KT	Nữ	
18	2554037530	Phạm Vũ Hoàng	Anh	S28-67KT	Nữ	
19	2554037531	Trần Ngọc Minh	Anh	S28-67KT	Nữ	
20	2554037532	Lê Minh	Ân	S28-67KT	Nữ	
21	2554037534	Nguyễn Thị Ngọc	Chân	S28-67KT	Nữ	
22	2554037535	Trần Ngọc Tùng	Chi	S28-67KT	Nữ	
23	2554037538	Nguyễn Võ Thị Mỹ	Duyên	S28-67KT	Nữ	
24	2554037806	Trần Ngọc Kiều	Duyên	S28-67KT	Nữ	
25	2554037541	Lê Ngọc Phương	Giao	S28-67KT	Nữ	
26	2554037808	Đổng Diễm	Hải	S28-67KT	Nữ	
27	2554037543	Hồ Ngọc Tú	Hân	S28-67KT	Nữ	
28	2554037544	Nguyễn Ngọc	Hân	S28-67KT	Nữ	
29	2554037545	Võ Thị Thu	Hân	S28-67KT	Nữ	
30	2554037546	Phạm Trung	Hậu	S28-67KT	Nam	
31	2554037549	Nguyễn Gia	Huy	S28-67KT	Nam	
32	2554037555	Bàn Thị	Kiều	S28-67KT	Nữ	
33	2554037550	Lý Đình Bảo	Khang	S28-67KT	Nam	
34	2554037551	Võ Hồng	Khang	S28-67KT	Nam	
35	2554037809	Nguyễn Thị Thanh	Lam	S28-67KT	Nữ	
36	2554037557	Trần Hoàng	Lâm	S28-67KT	Nam	
37	2554037558	Bùi Ngọc Thùy	Linh	S28-67KT	Nữ	
38	2554037560	Nhơn Tường	Lisa	S28-67KT	Nữ	
39	2554037561	Ngô Phạm Xuân	Mai	S28-67KT	Nữ	
40	2554037562	Nguyễn Ngọc	Mai	S28-67KT	Nữ	
41	2554037563	Trần Xuân	Mai	S28-67KT	Nữ	
42	2554037564	Lê Ngọc	Mi	S28-67KT	Nữ	
43	2554037565	Trần Thị Trà	Mỹ	S28-67KT	Nữ	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
PHÂN HIỆU
XE SỐ 05

DANH SÁCH PHÂN XE
HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH
ĐỢT 2 - NĂM 2026 (03/8/2026-28/8/2026)

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
1	2554037579	Nguyễn Thị Thanh Tâm	S28-67KT	Nữ	Phụ trách 01
2	2554047608	Nguyễn Văn An Bình	S28-67KTXD	Nữ	Phụ trách 02
3	2554037567	Phùng Thị Kim Ngân	S28-67KT	Nữ	
4	2554037568	Đặng Tấn Nghĩa	S28-67KT	Nam	
5	2554037569	Dương Huỳnh Kim Ngọc	S28-67KT	Nữ	
6	2554037570	Huỳnh Kim Yên Ngọc	S28-67KT	Nữ	
7	2554037571	Trần Nguyễn Phước Nhân	S28-67KT	Nam	
8	2554037811	Lê Thị Thùy Nhiên	S28-67KT	Nữ	
9	2554037574	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	S28-67KT	Nữ	
10	2554037812	Ngô Thị Quỳnh Như	S28-67KT	Nữ	
11	2554037575	Phạm Hồ Quỳnh Như	S28-67KT	Nữ	
12	2554037576	Trần Quỳnh Như	S28-67KT	Nữ	
13	2554037577	Quách Thông Phát	S28-67KT	Nam	
14	2554037813	Nguyễn Thị Tâm	S28-67KT	Nữ	
15	2554037816	Nguyễn Minh Tiến	S28-67KT	Nam	
16	2554037596	Nguyễn Anh Tú	S28-67KT	Nữ	
17	2554037580	Huỳnh Thị Thu Thảo	S28-67KT	Nữ	
18	2554037581	Nguyễn Thị Thanh Thảo	S28-67KT	Nữ	
19	2554037814	Bùi Như Thể	S28-67KT	Nữ	
20	2554037582	Nguyễn Thái Hương Thi	S28-67KT	Nữ	
21	2554037583	Bùi Anh Thơ	S28-67KT	Nữ	
22	2554037585	Hoàng Châu Anh Thùy	S28-67KT	Nữ	
23	2554037818	Đàm Thị Trang	S28-67KT	Nữ	
24	2554037591	Phạm Thùy Trang	S28-67KT	Nữ	
25	2554037592	Lê Nguyễn Bảo Trâm	S28-67KT	Nữ	
26	2554037817	Nguyễn Thùy Trâm	S28-67KT	Nữ	
27	2554037593	Trần Thị Mỹ Trâm	S28-67KT	Nữ	
28	2554037595	Lê Xuân Trường	S28-67KT	Nam	
29	2554037599	Phạm Thị Vân	S28-67KT	Nữ	
30	2554037600	Trần Hồng Vy Vân	S28-67KT	Nữ	
31	2554037602	Nguyễn Thị Tường Vy	S28-67KT	Nữ	
32	2554037604	Nguyễn Thị Như Ý	S28-67KT	Nữ	
33	2554047607	Dư Thị Ngọc Ánh	S28-67KTXD	Nữ	
34	2554047610	Đặng Nhựt Đan	S28-67KTXD	Nữ	
35	2554047611	Huỳnh Gia Hân	S28-67KTXD	Nữ	
36	2554047612	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hân	S28-67KTXD	Nữ	
37	2554047616	Nguyễn Anh Kiệt	S28-67KTXD	Nam	
38	2554047614	Huỳnh Hồng Khanh	S28-67KTXD	Nam	
39	2554047620	Huỳnh Xuân Quỳnh	S28-67KTXD	Nữ	
40	2554047823	Đặng Đức Tài	S28-67KTXD	Nam	
41	2554047622	Nguyễn Quang Thắng	S28-67KTXD	Nam	
42	2554047824	Cù Võ Thanh Vũ	S28-67KTXD	Nam	
43	2554047626	Đoàn Bùi Minh Vương	S28-67KTXD	Nam	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
PHÂN HIỆU
XE SỐ 06

DANH SÁCH PHÂN XE
HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH
ĐỢT 2 - NĂM 2026 (03/8/2026-28/8/2026)

Số TT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
1	2553017399	Lâm Chí	Khuong	S28-67Law	Nam	Phụ trách 01
2	2553017393	Nguyễn Thị Thu	Hà	S28-67Law	Nữ	Phụ trách 02
3	2554047627	Trần Thị Ngọc	Vy	S28-67KTXD	Nữ	
4	2553017379	Võ Bình	An	S28-67Law	Nữ	
5	2553017381	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	S28-67Law	Nữ	
6	2553017382	Nguyễn Thị Kiều	Anh	S28-67Law	Nữ	
7	2553017383	Phạm Vưu Gia	Bảo	S28-67Law	Nam	
8	2553017384	Trần Thiên	Bảo	S28-67Law	Nam	
9	2553017386	Trần Thị Ngọc	Diễm	S28-67Law	Nữ	
10	2553017388	Nguyễn Tấn	Đạt	S28-67Law	Nam	
11	2553017389	Phạm Tiến	Đạt	S28-67Law	Nam	
12	2553017391	Phạm Đình	Đình	S28-67Law	Nam	
13	2553017394	Lê Vũ Hoàng	Hải	S28-67Law	Nam	
14	2553017395	Lê Nguyễn Phương	Hậu	S28-67Law	Nữ	
15	2553017401	Nguyễn Ngọc Thảo	Ly	S28-67Law	Nữ	
16	2553017402	Trần Thị Diệu	Ly	S28-67Law	Nữ	
17	2553017403	Nguyễn Kiều	Mai	S28-67Law	Nữ	
18	2553017404	Phạm Quỳnh	Mai	S28-67Law	Nữ	
19	2553017405	Lê Vũ Đức	Minh	S28-67Law	Nam	
20	2553017407	Hồ Hoàng Như	Ngọc	S28-67Law	Nữ	
21	2553017408	Hoàng Phương Yến	Nhi	S28-67Law	Nữ	
22	2553017409	Thái Phương	Nhi	S28-67Law	Nữ	
23	2553017410	Huỳnh Ngọc Tuyết	Như	S28-67Law	Nữ	
24	2553017411	Trịnh Tố	Như	S28-67Law	Nữ	
25	2553017414	Nguyễn Thanh	Tân	S28-67Law	Nam	
26	2553017415	Nguyễn Phương	Thảo	S28-67Law	Nữ	
27	2553017417	Lê Nguyễn Anh	Thư	S28-67Law	Nữ	
28	2553017418	Ngô Anh	Thư	S28-67Law	Nữ	
29	2553017422	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	S28-67Law	Nữ	
30	2553017424	Đỗ Hoàng Bảo	Trân	S28-67Law	Nữ	
31	2553017425	Lâm Thị Tú	Trân	S28-67Law	Nữ	
32	2553017426	Trần Thiên	Trọng	S28-67Law	Nam	
33	2553017428	Từ Thị Mỹ	Uyên	S28-67Law	Nữ	
34	2553017430	Nguyễn Anh	Vinh	S28-67Law	Nữ	
35	2553017431	Lê Trường	Vũ	S28-67Law	Nam	
36	2554077702	Nguyễn Lan	Anh	S28-67LG	Nữ	
37	2554077704	Phạm Lê Ngọc	Ánh	S28-67LG	Nữ	
38	2554077705	Ngô Văn Gia	Bảo	S28-67LG	Nam	
39	2554077707	Đặng Thị Thanh	Bình	S28-67LG	Nữ	
40	2554077709	Phạm Ngọc Bảo	Châu	S28-67LG	Nữ	
41	2554077710	Trần	Danh	S28-67LG	Nam	
42	2554077713	Nguyễn Hà Hoài	Duy	S28-67LG	Nam	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
PHÂN HIỆU

XE SỐ 07

DANH SÁCH PHÂN XE
HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH

ĐỢT 2 - NĂM 2026 (03/8/2026-28/8/2026)

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú	
1	2554077756	Lưu Trần Minh	Tâm	S28-67LG	Nam	Phụ trách 01
2	2551027043	Nguyễn Giao	Huyền	S28-67N	Nữ	Phụ trách 02
3	2554077714	Nguyễn Tấn Nhật	Dương	S28-67LG	Nam	
4	2554077717	Ngô Tài	Đức	S28-67LG	Nam	
5	2554077719	Nguyễn Ngọc Minh	Đức	S28-67LG	Nam	
6	2554077720	Hồ Tấn	Hải	S28-67LG	Nam	
7	2554077725	Bùi Đăng	Huy	S28-67LG	Nam	
8	2554077726	Trần Nguyễn Khải	Huyền	S28-67LG	Nữ	
9	2554077727	Hồ Quỳnh	Hương	S28-67LG	Nữ	
10	2554077729	Nguyễn Thị Kim	Hương	S28-67LG	Nữ	
11	2554077734	Nguyễn Hà Thành	Kiên	S28-67LG	Nam	
12	2554077730	Nguyễn An	Khang	S28-67LG	Nam	
13	2554077735	Bùi Thanh	Lam	S28-67LG	Nữ	
14	2554077737	Võ Trần Nhật	Long	S28-67LG	Nam	
15	2554077740	Lại Thị Bích	Mơ	S28-67LG	Nữ	
16	2554077741	Trương Tuyết	My	S28-67LG	Nữ	
17	2554077742	Nguyễn Huỳnh An	Na	S28-67LG	Nữ	
18	2554077745	Phạm Hồng	Ngọc	S28-67LG	Nữ	
19	2554077746	Nguyễn Trần Hạnh	Nguyên	S28-67LG	Nữ	
20	2554077747	Trịnh Thị Yên	Nhi	S28-67LG	Nữ	
21	2554077751	Trần Thanh	Phúc	S28-67LG	Nam	
22	2554077754	Nguyễn Thanh	Sang	S28-67LG	Nam	
23	2554077757	Trịnh Thị	Tân	S28-67LG	Nữ	
24	2554077766	Đinh Tiến	Tú	S28-67LG	Nam	
25	2554077758	Phan Đình Quốc	Thắng	S28-67LG	Nam	
26	2554077759	Nguyễn Duy	Thiện	S28-67LG	Nam	
27	2554077762	Trần Ngọc Anh	Thư	S28-67LG	Nữ	
28	2554077763	Lưu Thị Hoài	Thương	S28-67LG	Nữ	
29	2554077769	Nguyễn Trà	Uyên	S28-67LG	Nữ	
30	2554077771	Ma Thanh Kiều	Vy	S28-67LG	Nữ	
31	2554077773	Vũ Hồng Hà	Vy	S28-67LG	Nữ	
32	2554077774	Lê Ngọc Như	Ý	S28-67LG	Nữ	
33	2551027037	Trương Văn Hạ	Chí	S28-67N	Nam	
34	2551087222	Nguyễn Đăng	Đức	S28-67N	Nam	
35	2551027040	Nguyễn Trọng Lương Gia	Hân	S28-67N	Nữ	
36	2551027042	Trần Huỳnh Quốc	Huy	S28-67N	Nam	
37	2551027044	Nguyễn Duy	Khang	S28-67N	Nam	
38	2551027045	Hồ Văn	Lực	S28-67N	Nam	
39	2551087223	Vũ Đức	Minh	S28-67N	Nam	
40	2551027047	Cao Hoàng	Quốc	S28-67N	Nam	
41	2551027777	Nguyễn Tường Gia	Tuệ	S28-67N	Nữ	
42	2551027050	Lang Thái	Thịnh	S28-67N	Nam	
43	2551077220	Phan Quốc	Vinh	S28-67N	Nam	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
PHÂN HIỆU
XE SỐ 08

DANH SÁCH PHÂN XE
HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH
ĐỢT 2 - NĂM 2026 (03/8/2026-28/8/2026)

Số TT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
1	2552037330	Nguyễn Tấn	Bảo	S28-67NNA	Nam	Phụ trách 01
2	2552037372	Dương Võ Minh	Tuệ	S28-67NNA	Nữ	Phụ trách 02
3	2551027054	Nguyễn Cao Nguyên	Vũ	S28-67N	Nam	
4	2551087225	Tạ Vũ An	Vương	S28-67N	Nam	
5	2552037328	Gian Phạm Minh	Anh	S28-67NNA	Nữ	
6	2552037329	Trần Quỳnh	Anh	S28-67NNA	Nữ	
7	2552037331	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	S28-67NNA	Nữ	
8	2552037333	Ngô Quốc	Duy	S28-67NNA	Nam	
9	2552037334	Hồ Thị Xuân	Đào	S28-67NNA	Nữ	
10	2552037336	Nguyễn Kim	Đồng	S28-67NNA	Nữ	
11	2552037337	Trần Như Trung	Đức	S28-67NNA	Nam	
12	2552037338	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	S28-67NNA	Nữ	
13	2552037339	Võ Lưu Chí	Hưng	S28-67NNA	Nam	
14	2552037341	Tô Diệp Trí	Kiệt	S28-67NNA	Nam	
15	2552037343	Đặng Thùy	Linh	S28-67NNA	Nữ	
16	2552037346	Phạm Khánh	Ly	S28-67NNA	Nữ	
17	2552037347	Đặng Phạm Bảo	Ngân	S28-67NNA	Nữ	
18	2552037348	Nguyễn Phạm Thanh	Ngân	S28-67NNA	Nữ	
19	2552037349	Phan Kim	Ngân	S28-67NNA	Nữ	
20	2552037350	Phan Thanh Bảo	Ngân	S28-67NNA	Nữ	
21	2552037351	Trịnh Hải	Ngọc	S28-67NNA	Nữ	
22	2552037352	Phạm Minh	Nguyệt	S28-67NNA	Nữ	
23	2552037353	Nguyễn Hoàng Bảo	Nhi	S28-67NNA	Nữ	
24	2552037354	Nguyễn Ngọc Hiền	Nhi	S28-67NNA	Nữ	
25	2552037358	Trần Nguyễn Hoài	Phương	S28-67NNA	Nam	
26	2552037359	Đặng Diễm	Quỳnh	S28-67NNA	Nữ	
27	2552037360	Võ Thị Như	Quỳnh	S28-67NNA	Nữ	
28	2552037368	Phạm Mỹ	Tiên	S28-67NNA	Nữ	
29	2552037373	Đỗ Thị Kim	Tuyền	S28-67NNA	Nữ	
30	2552037361	Lê Huỳnh Phương	Thảo	S28-67NNA	Nữ	
31	2552037363	Nguyễn Ngọc	Thiện	S28-67NNA	Nam	
32	2552037365	Nguyễn Anh	Thư	S28-67NNA	Nữ	
33	2552037366	Nguyễn Lê Anh	Thư	S28-67NNA	Nữ	
34	2552037367	Trần Nguyễn Minh	Thư	S28-67NNA	Nữ	
35	2552037369	Trần Quỳnh	Trâm	S28-67NNA	Nữ	
36	2552037371	Nguyễn Trần Kim	Trinh	S28-67NNA	Nữ	
37	2552037374	Lê Ngọc	Uyên	S28-67NNA	Nữ	
38	2552037375	Nguyễn Thị Yến	Vy	S28-67NNA	Nữ	
39	2552037376	Trần Thanh Thảo	Vy	S28-67NNA	Nữ	
40	2552037378	Bùi Hải	Yến	S28-67NNA	Nữ	
41	2551147247	Lê Đức	Anh	S28-67QLXD	Nam	
42	2551142125	Lê Trung	Cường	S28-67QLXD	Nam	
43	2551147248	Đỗ Nguyễn Linh	Chi	S28-67QLXD	Nữ	
44	2551147250	Hồ Minh	Đức	S28-67QLXD	Nam	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
PHÂN HIỆU
XE SỐ 09

DANH SÁCH PHÂN XE
HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH
ĐỢT 2 - NĂM 2026 (03/8/2026-28/8/2026)

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
1	2551147251	Nguyễn Trung Đức	S28-67QLXD	Nam	Phụ trách 01
2	2554027441	Ngô Gia Bảo	S28-67QT	Nam	Phụ trách 02
3	2551147255	Lê Phạm Hoàng	S28-67QLXD	Nam	
4	2551147257	Trương Anh Khoa	S28-67QLXD	Nam	
5	2551147258	Huỳnh Gia Khương	S28-67QLXD	Nam	
6	2551147259	Nguyễn Duy Khương	S28-67QLXD	Nam	
7	2551147260	Văn Lê Kiều Linh	S28-67QLXD	Nữ	
8	2551147262	Nguyễn Duy Luân	S28-67QLXD	Nam	
9	2551147264	Nguyễn Thị Ngọc Mai	S28-67QLXD	Nữ	
10	2551147265	Bùi Đức Mạnh	S28-67QLXD	Nam	
11	2551147267	Lê Công Nhật	S28-67QLXD	Nam	
12	2551147269	Châu Ngọc Phúc	S28-67QLXD	Nam	
13	2551147270	Nguyễn Đỗ Hồng Phụng	S28-67QLXD	Nữ	
14	2551147271	Trần Lâm Quí	S28-67QLXD	Nữ	
15	2551147273	Huỳnh Kim Sa	S28-67QLXD	Nữ	
16	2551147277	Lê Đăng Tiến	S28-67QLXD	Nam	
17	2551147278	Lê Nhật Tiến	S28-67QLXD	Nam	
18	2551157284	Trần Phạm Minh Tiến	S28-67QLXD	Nam	
19	2551147790	Đoàn Phú Thành	S28-67QLXD	Nam	
20	2551147830	Nguyễn Quốc Thắng	S28-67QLXD	Nam	
21	2551147275	Hà Quang Thiện	S28-67QLXD	Nam	
22	2551147276	Nguyễn Thái Thông	S28-67QLXD	Nam	
23	2551147279	Trần Hữu Nhật Trường	S28-67QLXD	Nam	
24	2554027434	Bùi Ngọc Lan Anh	S28-67QT	Nữ	
25	2554027438	Phạm Nguyễn Vân Anh	S28-67QT	Nữ	
26	2554027439	Phạm Phương Anh	S28-67QT	Nữ	
27	2554027793	Phan Đức Anh	S28-67QT	Nam	
28	2554027792	Phạm Gia Ân	S28-67QT	Nam	
29	2554027442	Trần Thế Bảo	S28-67QT	Nam	
30	2554027443	Nguyễn Thị Thanh Bình	S28-67QT	Nữ	
31	2554027445	Nguyễn Thành Công	S28-67QT	Nam	
32	2554027795	Võ Nhật Cường	S28-67QT	Nam	
33	2554027446	Võ Thị Ngọc Diễm	S28-67QT	Nữ	
34	2554027447	Lý Gia Doanh	S28-67QT	Nữ	
35	2554027448	Nguyễn Trần Khả Doanh	S28-67QT	Nữ	
36	2554027449	Nguyễn Đình Dũng	S28-67QT	Nam	
37	2554027452	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	S28-67QT	Nữ	
38	2554027796	Đỗ Thùy Dương	S28-67QT	Nữ	
39	2554027453	Bùi Thành Đạt	S28-67QT	Nam	
40	2554027454	Huỳnh Lê Tiến Đạt	S28-67QT	Nam	
41	2554027455	Trần Doãn Đạt	S28-67QT	Nam	
42	2554027457	Nguyễn Đại Bích Hằng	S28-67QT	Nữ	
43	2554027458	Huỳnh Thị Ngọc Hân	S28-67QT	Nữ	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
PHÂN HIỆU
XE SỐ 10

DANH SÁCH PHÂN XE
HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH
ĐỢT 2 - NĂM 2026 (03/8/2026-28/8/2026)

Số TT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
1	2554027487	Huỳnh Kim Yên	Nhi	S28-67QT	Nữ	Phụ trách 01
2	2554027499	Nguyễn Ngọc Nguyệt	Thanh	S28-67QT	Nữ	Phụ trách 02
3	2554027460	Hồ Phúc	Hậu	S28-67QT	Nam	
4	2554027461	Đỗ Đình	Hiên	S28-67QT	Nữ	
5	2554027462	Lê Thúy	Hiền	S28-67QT	Nữ	
6	2554027463	Lê Đình	Hiếu	S28-67QT	Nam	
7	2554027465	Đinh Thị	Hoa	S28-67QT	Nữ	
8	2554027466	Trần Thị	Huệ	S28-67QT	Nữ	
9	2554027468	Trương Kim	Huy	S28-67QT	Nam	
10	2554027469	Nguyễn Phan Minh	Huyền	S28-67QT	Nữ	
11	2554027470	Lê Bảo	Khang	S28-67QT	Nam	
12	2554027472	Trần Nguyễn Thanh	Lan	S28-67QT	Nữ	
13	2554027473	Trần Ngọc Hải	Lâm	S28-67QT	Nam	
14	2554027475	Phạm Quyền	Long	S28-67QT	Nam	
15	2554027476	Phạm Quốc	Lợi	S28-67QT	Nam	
16	2554027477	Hồ Hải	My	S28-67QT	Nữ	
17	2554027479	Nguyễn Thái	Mỹ	S28-67QT	Nữ	
18	2554027482	Phạm Ngọc Thiên	Nga	S28-67QT	Nữ	
19	2554027483	Huỳnh Ngọc Kim	Ngân	S28-67QT	Nữ	
20	2554027485	Võ Thị Kim	Ngọc	S28-67QT	Nữ	
21	2554027486	Nguyễn Đức Trường	Nguyên	S28-67QT	Nam	
22	2554027488	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	S28-67QT	Nữ	
23	2554027490	Thái Ngọc Yên	Như	S28-67QT	Nữ	
24	2551267311	Võ Tấn	Phát	S28-67QT	Nam	
25	2554027491	Nguyễn Thị Mỹ	Phúc	S28-67QT	Nữ	
26	2554027494	Đặng Anh	Quân	S28-67QT	Nam	
27	2554027495	Lê Minh	Quân	S28-67QT	Nam	
28	2554027497	Trần Thị Như	Quỳnh	S28-67QT	Nữ	
29	2554027496	Trần Thị Như	Quỳnh	S28-67QT	Nữ	
30	2554027498	Nguyễn Viết	Sang	S28-67QT	Nam	
31	2554027516	Hoàng Minh	Tú	S28-67QT	Nam	
32	2554027517	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tú	S28-67QT	Nữ	
33	2554027518	Đỗ Trung Minh	Tuấn	S28-67QT	Nam	
34	2554027519	Phan Huỳnh Thanh	Tuyền	S28-67QT	Nữ	
35	2554027501	Lâm Thanh	Thảo	S28-67QT	Nữ	
36	2554027801	Lương Ngọc Phương	Thảo	S28-67QT	Nữ	
37	2554027503	Nguyễn Anh	Thơ	S28-67QT	Nữ	
38	2554027504	Nguyễn Tấn	Thuận	S28-67QT	Nam	
39	2554027505	Mai Thị Bích	Thùy	S28-67QT	Nữ	
40	2554027802	Nguyễn Đình Anh	Thư	S28-67QT	Nữ	
41	2554027506	Nguyễn Thị Minh	Thư	S28-67QT	Nữ	
42	2554027507	Võ Ngọc Thủy	Thương	S28-67QT	Nữ	
43	2554027510	Đinh Thị Thu	Trang	S28-67QT	Nữ	
44	2554027511	Nguyễn Thị Huyền	Trang	S28-67QT	Nữ	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
PHÂN HIỆU

XE SỐ 11

DANH SÁCH PHÂN XE
HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH

ĐỢT 2 - NĂM 2026 (03/8/2026-28/8/2026)

Số TT	Mã sinh viên	Họ và	tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
1	2554057644	Lưu Minh	Hoàn	S28-67TMDT	Nam	Phụ trách 01
2	2554057629	Nguyễn Hoàng	Anh	S28-67TMDT	Nam	Phụ trách 02
3	2554027803	Nguyễn Thị Phương	Trang	S28-67QT	Nữ	
4	2554027512	Phạm Dương Minh	Trí	S28-67QT	Nam	
5	2554027515	Phạm Võ Thu	Trúc	S28-67QT	Nữ	
6	2554027804	Lê Thị Thanh	Vân	S28-67QT	Nữ	
7	2554027521	Nguyễn Kim	Vi	S28-67QT	Nữ	
8	2554027522	Mai Vũ Quốc	Việt	S28-67QT	Nam	
9	2554027805	Nguyễn Võ Tường	Vy	S28-67QT	Nữ	
10	2554027525	Vũ Lê Tường	Vy	S28-67QT	Nữ	
11	2554027526	Nguyễn Thụy Kim	Xuyến	S28-67QT	Nữ	
12	2554057628	Lê Đình Khả	An	S28-67TMDT	Nam	
13	2554057631	Phạm Mai	Anh	S28-67TMDT	Nữ	
14	2551067121	Phạm Ngọc	Anh	S28-67TMDT	Nữ	
15	2554057632	Nguyễn Thị Nguyệt	Ánh	S28-67TMDT	Nữ	
16	2554057825	Nguyễn Chí	Công	S28-67TMDT	Nam	
17	2554057633	Nguyễn Lê Minh	Châu	S28-67TMDT	Nữ	
18	2554057635	Nguyễn Mạnh	Dũng	S28-67TMDT	Nam	
19	2554057636	Nguyễn Ngọc Kỳ	Duyên	S28-67TMDT	Nữ	
20	2554057637	Nguyễn Thị	Đào	S28-67TMDT	Nữ	
21	2554057638	Phạm Văn Hoàng	Đệ	S28-67TMDT	Nam	
22	2554057640	Nguyễn Tiến	Hải	S28-67TMDT	Nam	
23	2554057641	Nguyễn Thị	Hằng	S28-67TMDT	Nữ	
24	2554057642	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	S28-67TMDT	Nữ	
25	2554057643	Lê Chí Trung	Hiếu	S28-67TMDT	Nam	
26	2554057645	Trần Đan	Huy	S28-67TMDT	Nam	
27	2554057646	Trần Phạm Trọng	Huy	S28-67TMDT	Nam	
28	2554057647	Đặng Nhất	Khang	S28-67TMDT	Nam	
29	2554057649	Cao Thị Thùy	Linh	S28-67TMDT	Nữ	
30	2554057650	Nguyễn Thị Thùy	Linh	S28-67TMDT	Nữ	
31	2554057655	Phạm Thị Phương	Ngân	S28-67TMDT	Nữ	
32	2554057656	Đỗ Nhật Thường	Nghi	S28-67TMDT	Nữ	
33	2554057657	Đặng Đức Tài	Nguyên	S28-67TMDT	Nam	
34	2554057658	Nguyễn Lê Thảo	Nguyên	S28-67TMDT	Nữ	
35	2554057660	Nguyễn Hoàng Ngọc	Nhi	S28-67TMDT	Nữ	
36	2554057662	Nguyễn Quỳnh	Như	S28-67TMDT	Nữ	
37	2554057663	Nguyễn Vinh	Phúc	S28-67TMDT	Nam	
38	2554057664	Tăng Minh	Phụng	S28-67TMDT	Nam	
39	2554057665	Nguyễn Hoàng Bích	Phương	S28-67TMDT	Nữ	
40	2554057666	Hồ Thị	Phượng	S28-67TMDT	Nữ	
41	2554057668	Trần Văn	Quý	S28-67TMDT	Nam	
42	2554057670	Lê Phương	Quỳnh	S28-67TMDT	Nữ	
43	2554057671	Nguyễn Thị Ngọc	Sáng	S28-67TMDT	Nữ	
44	2554057681	Lương Nguyễn Thủy	Tiên	S28-67TMDT	Nữ	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
PHÂN HIỆU

XE SỐ 12

DANH SÁCH PHÂN XE
HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH

ĐỢT 2 - NĂM 2026 (03/8/2026-28/8/2026)

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
1	2554057686	Phạm Nguyễn Quang Trường	S28-67TMDT	Nam	Phụ trách 01
2	2551267319	Dương Đức Toàn	S28-67TTNT	Nam	Phụ trách 02
3	2554057682	Trần Thủy Tiên	S28-67TMDT	Nữ	
4	2554057687	Nguyễn Thị Cẩm Tú	S28-67TMDT	Nữ	
5	2554057688	Phan Ngọc Cát Tường	S28-67TMDT	Nữ	
6	2554057672	Nguyễn Dương Cao Thanh	S28-67TMDT	Nam	
7	2554057675	Hồ Hoàng Thiện	S28-67TMDT	Nam	
8	2554057677	Nguyễn Võ Minh Thư	S28-67TMDT	Nữ	
9	2554057678	Trần Thị Anh Thư	S28-67TMDT	Nữ	
10	2554057679	Nguyễn Phan Hòa Thương	S28-67TMDT	Nữ	
11	2554057680	Phạm Ngọc Thương	S28-67TMDT	Nữ	
12	2554057683	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân	S28-67TMDT	Nữ	
13	2554057690	Trần Thị Thảo Uyên	S28-67TMDT	Nữ	
14	2554057691	Nguyễn Phạm Thanh Vân	S28-67TMDT	Nữ	
15	2554057692	Trần Huỳnh Bạch Vân	S28-67TMDT	Nữ	
16	2554057693	Đoàn Thị Minh Vĩ	S28-67TMDT	Nữ	
17	2554057695	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	S28-67TMDT	Nữ	
18	2554057697	Nguyễn Thị Như Ý	S28-67TMDT	Nữ	
19	2554057698	Hà Hải Yến	S28-67TMDT	Nữ	
20	2554057699	Phạm Thị Hải Yến	S28-67TMDT	Nữ	
21	2551267287	Đào Nguyễn Vân Anh	S28-67TTNT	Nữ	
22	2551267289	Nguyễn Trần Phương Anh	S28-67TTNT	Nữ	
23	2551267291	Nguyễn Ngọc Minh Châu	S28-67TTNT	Nữ	
24	2551267294	Trần Công Anh Đạt	S28-67TTNT	Nam	
25	2551267295	Nguyễn Anh Đức	S28-67TTNT	Nam	
26	2551267296	Tạ Kim Giàu	S28-67TTNT	Nữ	
27	2551267302	Huỳnh Long Anh Kiệt	S28-67TTNT	Nam	
28	2551267301	Bùi Văn Khánh	S28-67TTNT	Nam	
29	2551267303	Trịnh Phan Nhật Long	S28-67TTNT	Nam	
30	2551267304	Kambayashi Masaaki	S28-67TTNT	Nam	
31	2551267306	Nguyễn Tiến Nam	S28-67TTNT	Nam	
32	2551267307	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	S28-67TTNT	Nữ	
33	2551267308	Võ Khôi Nguyên	S28-67TTNT	Nam	
34	2551267312	Đặng Trọng Phúc	S28-67TTNT	Nam	
35	2551267314	Lê Tấn Tài	S28-67TTNT	Nam	
36	2551267323	Hoàng Anh Tuấn	S28-67TTNT	Nam	
37	2551267324	Ngô Việt Tuấn	S28-67TTNT	Nam	
38	2551267315	Phạm Tấn Thành	S28-67TTNT	Nam	
39	2551267317	Trần Nhật Phúc Thịnh	S28-67TTNT	Nam	
40	2551267318	Đinh Minh Thuận	S28-67TTNT	Nam	
41	2551267320	Lê Thị Ngọc Trâm	S28-67TTNT	Nữ	
42	2551267327	Phan Bá Quốc Vinh	S28-67TTNT	Nam	
43	1854033113	Nguyễn Bảo Long	S21-60KT	Nam	
44	2231070003	Nguyễn Hiền Đức	SG25CTN	Nam	